TAND QUẬN THANH XUÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
====== o0o ======	**====== *** ======**

Bản án số: 24/2018/ HNGĐ-ST

Ngày: 06/ 7/2018

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án Nhân dân Quận Thanh Xuân

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Bà Sa Thị Phượng**
- Các hội thẩm nhân dân: **Bà Chu Thị Tuyết**

Ông Đỗ Quang Linh

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân:

Bà Vũ Thị Anh Đào - Kiểm sát viên.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Vũ Thanh Tùng-** Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

Hôm nay, ngày 06 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 521/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc Tranh chấp ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXX ngày 7 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn B - Sinh năm: 1970

Địa chỉ: Số 26 ngách 132/68 K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương L - Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Số 26 ngách 132/68 K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai nguyên đơn ông Đỗ Văn B trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Phương L kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 10/02/2006 tại UBND phường K, quận T, thành phố Hà Nội. Việc kết hôn của ông bà dựa trên cơ sở có yêu thương và tìm hiểu một thời gian. Sau khi kết hôn ông bà sống chung tại số 26 ngách 132/68 K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội (cho đến năm 2013 ông bà không còn sống chung với nhau nữa). Trong quá trình chung sống vợ chồng ông bà hạnh phúc cho đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống chung không được hòa hợp, ông bà có quá nhiều điểm bất đồng cả về suy nghĩ đến lối sống, bà L là người không có trách nhiệm với gia đình, có nhiều mối quan hệ phức tạp ngoài xã hội. Ông đã nhiều lần chủ động nhắc nhở bà L về cách sống nhưng bà L không thay đổi. Từ năm 2013

đến nay bà L bỏ nhà ra đi không thấy về, một mình ông phải một mình nuôi 03 con chung của ông bà. Năm 2017 Ông B đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với bà L nhưng đến nay bà L vẫn không về nhà. Theo ông được biết là do bà L nợ nần nhiều nên phải trốn, không sinh sống tại địa chỉ cụ thể nào, thỉnh thoảng có điện thoại về cho các con nhưng không nói là đang ở đâu. Nay ông thấy rằng mâu thuẫn của ông bà không bao giờ có thể khắc phục được, nên ông cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L để bố con ông ổn định cuộc sống. Hiện nay ông sống cùng 03 con tại địa chỉ số 26 ngách 132/68 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Về con chung: Ông bà có 03 con chung: Cháu Đỗ Thanh P, sinh ngày 20/6/2006 và cháu Đỗ Phương Uyên, sinh ngày 12/02/2009 và cháu Đỗ Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 17/5/2013. Sau khi ly hôn ông có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 03 con. Không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay ông có việc làm và thu nhập ổn định 30.000.000đồng/tháng. Ông nhận thấy mình có khả năng nuôi dưỡng cả 3 con và thực tế từ năm 2013 đến nay một mình ông nuôi dưỡng 3 con, bà L không đóng góp tiền cho ông nuôi dưỡng các con. Hiện nay các cháu được ông chăm sóc tốt, được ăn học đầy đủ như bao đứa trẻ khác.

Về tài sản và nhà đất chung: Ông xin được tự thỏa thuận với bà L và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương L có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại số 26 ngách 132/68 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Bà L đã được Toà án tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà nhưng đều vắng mặt tại các buổi làm việc tại Toà án cũng như tại phiên toà nên không có lời khai tại Toà án.

Tại phiên tòa ông Đỗ Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà Nguyễn Thị Phương L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng: Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đỗ Văn B đối với bà Nguyễn Thị Phương L.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung là Đỗ Thanh P, sinh ngày 20/6/2006 và cháu Đỗ Phương Uyên, sinh ngày 12/02/2009 và cháu Đỗ Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 17/5/2013. Sau khi ly hôn giao 03 con chung cho Ông B trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của bà L cho đến khi có sự thay đổi khác. Bà L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

+ Tài sản chung và nhà đất chung: Ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà L không có ý kiến nên không xét.

Án phí: Ông B phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ những văn bản của Tòa án cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Phương L.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Ông Đỗ Văn B và bà Nguyễn Thị Phương L kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy Ông B và bà L trong cuộc sống chung không được hạnh phúc do có nhiều sự bất đồng quan điểm sống, bà L đã không còn sống chung cùng Ông B từ năm 2013 đến nay thể hiện mâu thuẫn của ông bà đã trầm trọng. Mặc dù Hội đồng xét xử phân tích, khuyên giải nhưng Ông B vẫn cương quyết yêu cầu Toà án giải quyết việc ly hôn của mình, bà L vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời khai và Hội đồng xét xử không có cơ hội để hòa giải mâu thuẫn của ông bà. Do vậy Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn của vợ chồng Ông B, bà L đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân là cùng nhau xây dựng cuộc sống chung hạnh phúc yêu thương, tôn trọng, giúp đỡ nhau không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đỗ Văn B, Ông B được ly hôn với bà L là phù hợp với qui định của Pháp luật.

- Về con chung: Ông B và bà L có 03 con chung là cháu Đỗ Thanh P, sinh ngày 20/6/2006 và cháu Đỗ Phương Uyên, sinh ngày 12/02/2009 và cháu Đỗ Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 17/5/2013. Quá trình giải quyết vụ án Ông B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa Ông B vẫn giữ nguyên yêu cầu, bà L vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của Ông B được trực tiếp nuôi 03 con chung là chính đáng, Ông có đầy đủ điều kiện về nơi ở, việc làm và thu nhập ổn định để có thể chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con. Từ khi bà L không sống chung với 03 bố con ông, Ông B là người trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng các con chung của ông bà. Thực tế hiện nay các cháu đang ở với bố được chăm sóc tốt cả về thể chất và tinh thần, các cháu đều có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn thì được ở với bố, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của Ông B, sau khi ly hôn giao 03 con chung cho Ông B trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà L cho đến khi hoặc có sự thay đổi khác và quyết định quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà L là phù hợp với qui định của Pháp luật

- Về tài sản và nhà đất chung: Ông B xin được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà L không có lời khai được coi là không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí: Ông B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 4 điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng: Điều 51; 56, 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Đỗ Văn B. Ông Đỗ Văn B được ly hôn với bà Nguyễn Thị Phương L.

-Về con chung: Ông Đỗ Văn B và bà Nguyễn Thị Phương L có 03 con chung là có 03 con chung là Đỗ Thanh P, sinh ngày 20/6/2006 và cháu Đỗ Phương Uyên, sinh ngày 12/02/2009 và cháu Đỗ Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 17/5/2013. Sau khi ly hôn giao 03 con chung cho ông Đỗ Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của bà L cho đến khi có sự thay đổi khác.

Bà Nguyễn Thị Phương L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

-**Về tài sản và nhà đất chung:** Ông Đỗ Văn B và bà Nguyễn Thị Phương L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

-Về án phí: Ông Đỗ Văn B phải nộp **300.000đồng** (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Đỗ Văn B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 07620 ngày 13/7/2017 của Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt ông Đỗ Văn B, vắng mặt bà Nguyễn Thị Phương L. Ông B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Xuân;
-Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

SA THỊ PHƯỢNG